

**CÔNG TY CỔ PHẦN CEO THỦ ĐÔ HOLDING**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CEO THỦ ĐÔ HOLDING

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CEO CAPITAL HOLDING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CEOCAPITAL HOLDING., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109752311

**3. Ngày thành lập:** 23/09/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Lô A21, D7 Đường số 2, KĐT mới Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0868589134

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                          | 6312        |
| 2.  | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                      | 6399        |
| 3.  | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                           | 7020        |
| 4.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                          | 7310        |
| 5.  | In ấn                                                                                                                                                                                              | 1811        |
| 6.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                           | 1812        |
| 7.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                           | 7320        |
| 8.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>(loại trừ hoạt động của những nhà báo độc lập, thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng tử và tư vấn chứng khoán). | 7490        |
| 9.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Trừ tổ chức họp báo)                                                                                                                                 | 8230        |
| 10. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                               | 8559(Chính) |
| 11. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                            | 8560        |
| 12. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                  | 4690        |
| 13. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                               | 4641        |
| 14. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                 | 4649        |
| 15. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                    | 4659        |
| 16. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                  | 4669        |
| 17. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                            | 4759        |

|     |                                                                                                                                                                                                              |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18. | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp                                                                                                                                                        | 0210 |
| 19. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                              | 6209 |
| 20. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                     | 4761 |
| 21. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)                                                                                                     | 4773 |
| 22. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                                        | 8211 |
| 23. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                        | 6201 |
| 24. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                       | 4741 |
| 25. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                       | 4620 |
| 26. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                             | 4771 |
| 27. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                          | 7990 |
| 28. | Khai thác lâm sản khác trừ gỗ                                                                                                                                                                                | 0231 |
| 29. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa                                                                                                                                     | 4610 |
| 30. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 – Luật Thương mại)                                                      | 8299 |
| 31. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư<br>(Loại trừ các hoạt động thỏa thuận và giải quyết các giao dịch tài chính, bao gồm giao dịch thẻ tín dụng;) | 6619 |
| 32. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                  | 5210 |
| 33. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                             | 4932 |
| 34. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                               | 4933 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                             | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | PHAN ĐỨC<br>TUỆ     | Tổ dân phố Thị<br>Cầm, Phường<br>Xuân Phương,<br>Quận Nam Từ<br>Liêm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam            | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 8.000         | 80.000.000               | 8,000        | 0300770000<br>90                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                | Tổng số                            | 8.000         | 80.000.000               | 8,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>VIỆT DŨNG | 17B9, TT Đại học<br>Sư phạm HN,<br>Phường Dịch<br>Vọng Hậu, Quận<br>Cầu Giấy, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 8.000         | 80.000.000               | 8,000        | C1538866                                                                                                               |            |
|     |                     |                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                | Tổng số                            | 8.000         | 80.000.000               | 8,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                                                |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                 |                                                                                         |                           |       |            |       |           |
|---|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------|------------|-------|-----------|
| 3 | NGUYỄN THỊ HẢO  | Khu 5, Phường Thanh Vinh, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 | 132187807 |
|   |                 |                                                                                         | Cổ phần phổ thông         | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |           |
|   |                 |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |           |
|   |                 |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |           |
|   |                 |                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |           |
|   |                 |                                                                                         | Tổng số                   | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |           |
| 4 | LƯƠNG NGỌC HẰNG | thôn Phụng Thượng, Xã Kỳ Phú, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 | 164578980 |
|   |                 |                                                                                         | Cổ phần phổ thông         | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |           |
|   |                 |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |           |
|   |                 |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |           |
|   |                 |                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |           |
|   |                 |                                                                                         | Tổng số                   | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |           |
| 5 | TRẦN ANH TUẤN   | Số nhà 36, tổ 44, Phố Quang Trung, Phường Âu Cơ, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 8.000 | 80.000.000 | 8,000 | 132085465 |
|   |                 |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |           |
|   |                 |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |           |
|   |                 |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 |           |
|   |                 |                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |           |
|   |                 |                                                                                         | Tổng số                   | 8.000 | 80.000.000 | 8,000 |           |

|   |                         |                                                                                                         |                                    |       |            |       |                  |
|---|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------|------------|-------|------------------|
| 6 | LÊ THỊ<br>HUYỀN<br>NGỌC | Số 6A2 Tổ 11<br>Tập Thể Z153,<br>Thị trấn Đông<br>Anh, Huyện Đông<br>Anh, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0     | 0          | 0,000 | 013630326        |
|   |                         |                                                                                                         | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |                  |
|   |                         |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |                         |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |                         |                                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |                         |                                                                                                         | Tổng số                            | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |                  |
| 7 | CAO TRẦN<br>VƯƠNG       | Xóm 2, Xã Giao<br>Tân, Huyện Giao<br>Thủy, Tỉnh Nam<br>Định, Việt Nam                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0     | 0          | 0,000 | 0362010101<br>31 |
|   |                         |                                                                                                         | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |                  |
|   |                         |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |                         |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |                         |                                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |                         |                                                                                                         | Tổng số                            | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |                  |
| 8 | PHẠM THỊ<br>BÍCH        | Tổ 17, Phường<br>Hoàng Diệu,<br>Thành phố Thái<br>Bình, Tỉnh Thái<br>Bình, Việt Nam                     | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 | 0341850102<br>92 |
|   |                         |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |                         |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |                         |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |                         |                                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |                         |                                                                                                         | Tổng số                            | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |                  |

|    |                      |                                                                          |                           |       |            |       |                  |
|----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------|------------|-------|------------------|
| 9  | PHAN THỊ CẨM TRÀ     | Khối Hải Giang 2, Phường Nghi Hải, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 | 0401900373<br>92 |
|    |                      |                                                                          | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|    |                      |                                                                          | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|    |                      |                                                                          | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|    |                      |                                                                          | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|    |                      |                                                                          | Tổng số                   | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |                  |
| 10 | NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC | Thôn Đông Thành, Xã Trường Yên, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam   | Cổ phần phổ thông         | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 | 0371990015<br>22 |
|    |                      |                                                                          | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|    |                      |                                                                          | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|    |                      |                                                                          | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|    |                      |                                                                          | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|    |                      |                                                                          | Tổng số                   | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |                  |
| 11 | TRỊNH TÂM NHI        | Thôn An Thịnh, Xã Cương Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 | 122214026        |
|    |                      |                                                                          | Cổ phần phổ thông         | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |                  |
|    |                      |                                                                          | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|    |                      |                                                                          | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|    |                      |                                                                          | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|    |                      |                                                                          | Tổng số                   | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |                  |

|    |                         |                                                                                       |                                    |       |            |       |                  |
|----|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------|------------|-------|------------------|
| 12 | LÊ THỊ THU<br>HUYỀN     | Thôn Làng Đăng,<br>Thị trấn Đồng<br>Mỏ, Huyện Chi<br>Lãng, Tỉnh Lạng<br>Sơn, Việt Nam | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0     | 0          | 0,000 | 082320653        |
|    |                         |                                                                                       | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |                  |
|    |                         |                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|    |                         |                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|    |                         |                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|    |                         |                                                                                       | Tổng số                            | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |                  |
|    |                         |                                                                                       |                                    |       |            |       |                  |
| 13 | ĐINH ĐỨC<br>LỘC         | Thôn Trung Trữ,<br>Xã Ninh Giang,<br>Huyện Hoa Lư,<br>Tỉnh Ninh Bình,<br>Việt Nam     | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 | 0370990025<br>93 |
|    |                         |                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|    |                         |                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|    |                         |                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|    |                         |                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|    |                         |                                                                                       | Tổng số                            | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |                  |
|    |                         |                                                                                       |                                    |       |            |       |                  |
| 14 | NGUYỄN<br>VĂN<br>TRƯỜNG | Xóm Đông, Xã<br>Khánh Hòa,<br>Huyện Yên<br>Khánh, Tỉnh Ninh<br>Bình, Việt Nam         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0     | 0          | 0,000 | 0370950040<br>17 |
|    |                         |                                                                                       | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |                  |
|    |                         |                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|    |                         |                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|    |                         |                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|    |                         |                                                                                       | Tổng số                            | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |                  |
|    |                         |                                                                                       |                                    |       |            |       |                  |

|    |                     |                                                                                               |                           |       |            |       |              |
|----|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------|------------|-------|--------------|
| 15 | NGUYỄN TRƯỜNG GIANG | 347 Phạm Văn Đồng, Tổ 1A, Phường Hải Thành, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam    | Cổ phần phổ thông         | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 | 031201002106 |
|    |                     |                                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                     |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                     |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                     |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                     |                                                                                               | Tổng số                   | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |              |
|    |                     |                                                                                               |                           |       |            |       |              |
| 16 | NGUYỄN THỊ YẾN      | Tổ 4 Cụm 1, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                           | Cổ phần phổ thông         | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 | 001182000461 |
|    |                     |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                     |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                     |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                     |                                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                     |                                                                                               | Tổng số                   | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |              |
|    |                     |                                                                                               |                           |       |            |       |              |
| 17 | TRẦN THỊ QUỲNH      | P 503 tòa E, chung cư Mullberry Land, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 | 038184021082 |
|    |                     |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                     |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                     |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                     |                                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                     |                                                                                               | Tổng số                   | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |              |
|    |                     |                                                                                               |                           |       |            |       |              |

|    |                     |                                                                                           |                           |       |            |       |              |
|----|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------|------------|-------|--------------|
| 18 | NGUYỄN THỊ KIM DUNG | Khu 3, Sơn Dương, Xã Phùng Nguyên, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 | 132318623    |
|    |                     |                                                                                           | Cổ phần phổ thông         | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |              |
|    |                     |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                     |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                     |                                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                     |                                                                                           | Tổng số                   | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |              |
| 19 | MAI THỊ THU HOÀI    | 80 TT Mô Đô Lô Mít, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 | 038193014799 |
|    |                     |                                                                                           | Cổ phần phổ thông         | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |              |
|    |                     |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                     |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                     |                                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                     |                                                                                           | Tổng số                   | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |              |
| 20 | LÊ THỊ HẢI YẾN      | 28 Liên Thành, thôn Mã Kiều, Xã Phương Trung, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 | 001198009964 |
|    |                     |                                                                                           | Cổ phần phổ thông         | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |              |
|    |                     |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                     |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                     |                                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |              |
|    |                     |                                                                                           | Tổng số                   | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |              |

|    |                      |                                                                           |                           |       |            |       |           |  |
|----|----------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------|------------|-------|-----------|--|
| 21 | TRƯƠNG CÔNG LUÂN     | Khu B, Thị trấn Lâm, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                 | Cổ phần phổ thông         | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 | 163209911 |  |
|    |                      |                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |           |  |
|    |                      |                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |           |  |
|    |                      |                                                                           | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 |           |  |
|    |                      |                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |           |  |
|    |                      |                                                                           | Tổng số                   | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |           |  |
|    |                      |                                                                           |                           |       |            |       |           |  |
| 22 | NGUYỄN THỊ YẾN TRANG | Khốì Nam Bắc Sơn, Thị trấn Nam Đàn, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 | 187709178 |  |
|    |                      |                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |           |  |
|    |                      |                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |           |  |
|    |                      |                                                                           | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 |           |  |
|    |                      |                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |           |  |
|    |                      |                                                                           | Tổng số                   | 4.000 | 40.000.000 | 4,000 |           |  |
|    |                      |                                                                           |                           |       |            |       |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 27/03/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: C1538866

Ngày cấp: 31/03/2016

Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*

Địa chỉ thường trú: *17B9, TT Đại học Sư phạm HN, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Toà Nhà T02, Tầng 21, căn 07, KĐT Times City, 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội